

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 47

Phần Bản địa: Địa Thứ 15: Địa Bồ Tát

Đoạn 2: Trì Xứ Du Già Tùy Pháp

Phẩm 1: Tướng Bồ Tát

- Thế nào là các tướng của các Bồ tát chân thật?

Tụng nêu:

*Các Bồ tát chân thật
Năm thứ tướng nên biết
Tự tánh, chỗ dựa, quả
Thứ lớp gồm năm chuyển.*

Nghĩa là các Bồ tát có năm thứ tướng của Bồ tát chân thật, nếu thành tựu thì gắn liền với số lượng Bồ tát. Đó là:

1. Thương xót.
2. Ái ngữ.
3. Dũng mãnh.
4. Huệ thí rộng khắp.
5. Có thể lãnh hội nghĩa lý thâm diệu nơi mật ý.

Năm pháp như thế, nên biết mỗi mỗi pháp đều có năm chuyển:

1. Tự tánh.
2. Chỗ dựa.
3. Quả lợi.
4. Thứ lớp.
5. Cùng thâm tóm.

Ở đây nên biết, tự tánh của Thương xót lược có hai loại:

1. Tại ý lạc.
2. Tại chánh hành.

- Tại ý lạc: Nghĩa là các Bồ tát đối với các hữu tình luôn có ý lạc

tạo lợi ích, ý lạc an lạc. Đó gọi là Thương xót.

- Tại chánh hành: Nghĩa là các Bồ tát đối với các hữu tình, như chỗ ý lạc, tùy theo năng lực, thân ngữ luôn tạo lợi ích. Đó gọi là Thương xót.

Tự tánh của Ái ngữ: Nghĩa là như trước đã nói: Hoặc nói lời an ủi, hoặc nói lời chúc mừng, hoặc nói lời Thắng ích. Nên biết như nơi phẩm nhiếp sự ở trước đã nói.

Tự tánh của dũng mãnh: Nghĩa là các Bồ tát luôn cương quyết, kiên cố, không hề khiếp nhược, có uy lực lớn.

Hoặc các Bồ tát tánh thí rộng lớn, tánh thí không nhiễm, đó gọi là tự tánh của Huệ thí rộng khắp.

Hoặc các Bồ tát hiện có bốn vô ngại giải cùng đối với chúng dẫn phát thuận hợp Trí Gia hạnh chân chánh, đó gọi là tự tánh của Tướng có thể lãnh hội nghĩa lý thâm diệu nơi Mật ý.

Nên biết, chỗ dựa của thương xót nơi Bồ tát lược có năm loại:

1. Hữu tình có khổ.
2. Hữu tình Hành ác.
3. Hữu tình phóng dật.
4. Hữu tình hành tà.
5. Hữu tình có phiền não tùy miên.

Hữu tình hiện có nơi địa ngục... đều bị khổ thọ bức bách liên tục mà chuyển. Như thế gọi là Hữu tình có khổ.

Hoặc lại có hữu tình tuy không phải là định khổ, nhưng phần nhiều nơi ba nghiệp thân ngữ ý đều hành ác. Ở trong các ác thích thú an trụ, tức những kẻ không luật nghi, như các kẻ nuôi mổ giết dê, heo gà... Đó gọi là hữu tình hành ác.

Hoặc lại có hữu tình tuy không phải là định khổ cùng hành ác, nhưng đối với các dục thì tham đắm thọ dụng, thích thú an trụ. Vô số tuồng chèo, ca múa, trào lộng, để tự vui thích..., đó là một loại thọ dục thế gian. Như thế gọi là hữu tình phóng dật.

Hoặc lại có hữu tình tuy không phải là định khổ, hành ác, phóng dật nhưng dựa vào vọng kiến tu tập các thứ khổ hạnh giải thoát. Nghĩa là bỏ các dục, ở nơi pháp luật nêu giảng điều ác, xuất gia... Như vậy gọi là hữu tình hành tà.

Hoặc lại có hữu tình tuy không phải là bốn loại kể trên, nhưng hoặc bị trói buộc hoàn toàn, hoặc không bị trói buộc hoàn toàn, do các tùy miên của những phiền não. Nghĩa là các phàm phu hiền thiện tu hành đúng đắn cùng các vị hữu học. Đó gọi là hữu tình có tùy miên

phiền não.

Trên đây gọi là năm thứ chỗ dựa của thương xót hiện có nơi Bồ tát. do chỗ dựa này, do đối tượng duyên này mà thương xót chuyển biến.

Nên biết chỗ dựa của Ái ngữ nơi Bồ tát cũng có năm loại. Đó là:

1. Lời nói luận bàn đúng đắn.
2. Lời nói chúc mừng đúng đắn.
3. Lời nói an ủi chính đáng.
4. Lời nói mở rộng đúng đắn.
5. Lời nói nêu bày như lý.

Biện giải rộng như thế, nên biết như nơi phẩm nhiếp sự ở trước đã nói. Đó gọi là năm thứ chỗ dựa của ái ngữ hiện có nơi Bồ tát. do chỗ dựa này, do đối tượng duyên ấy nên ái ngữ chuyển biến.

Nên biết chỗ dựa của dũng mãnh nơi Bồ tát cũng có năm loại: đó là, như trước nơi phẩm Bồ đề phần đã nói về năm thứ chỗ dựa của tánh lực trì, kiên cố nơi Bồ tát. đấy là năm thứ chỗ dựa của dũng mãnh thuộc Bồ tát. Do chỗ dựa này, do đối tượng duyên ấy, nên dũng mãnh chuyển hợp.

Nên biết Huệ thí rộng khắp của Bồ tát cũng có năm chỗ dựa. Đó là:

1. Huệ thí thường xuyên.
2. Huệ thí hoan hỷ.
3. Huệ thí ân trọng.
4. Huệ thí không nhiễm.
5. Huệ thí không dựa.

Năm thứ như thế, như nơi phẩm thí ở trước đã biện biệt rộng. Do chỗ dựa này, do đối tượng duyên ấy nên Huệ thí rộng khắp của Bồ tát chuyển hợp. Trừ chúng ra thì không có gì hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm. Nên biết, có thể lãnh hội nghĩa lý thâm diệu nơi mật ý của Bồ tát cũng có năm chỗ dựa. Đó là:

Đối với Khế kinh do Như lai thuyết giảng, thuận theo chỗ thâm diệu để hiển bày sự thâm diệu. Tánh không tương ứng với duyên tánh duyên khởi, nên biết đó gọi là chỗ dựa thứ nhất.

Đối với Tỳ-nại-da (luật) tạo phương tiện hủy phạm, khéo léo hoàn tịnh, nên biết đó gọi là chỗ dựa thứ hai.

Nơi Ma-đát-lý-ca (luận) nêu đặt kiến lập pháp tướng thuận hợp, nên biết đó gọi là chỗ dựa thứ ba.

Có thể hiển bày đúng đắn để dứt trừ ý nghĩa sâu xa khó lãnh hội nơi nghĩa của các pháp tướng, nên biết đó gọi là chỗ dựa thứ tư.

Đối với tất cả pháp, pháp nghĩa được giải thích, câu lời phẩm loại sai biệt, nên biết đó gọi là chỗ dựa thứ năm.

Do chỗ dựa này, do đối tượng duyên ấy, nên Bồ tát có thể lãnh hội nghĩa lý thâm diệu nơi mật ý mà chuyển hợp. Trừ chúng ra thì không có gì hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm.

Bồ tát “thương xót”, đối với các hữu tình, đầu tiên là có thể đoạn trừ các thứ oán hại, giận trách. Bồ tát thương xót đối khắp tất cả sự việc tạo lợi ích cho hữu tình, đều có thể tu tập, tạo tác, tâm không khiếm nhược, đối với gia hạnh ấy không hề chán mệt, trụ nhiều nơi thương xót, có thể gồm thâu không tội nơi hiện pháp lạc trụ cùng tạo lợi ích cho kẻ khác.

Lại, như Đức Thế Tôn đã nói, tu từ đạt được lợi lạc thù thắng. Nghĩa là nơi hiện thân, thuốc độc, đao gậy không thể gia hại. Như vậy tất cả thương xót của Bồ tát đều nên nhận biết rõ. Đó gọi là quả lợi nơi thương xót của Bồ tát.

Ái ngữ của Bồ tát, ở trong hiện pháp đoạn trừ bốn lỗi lầm của lời nói. Đó là nói dối, nói lời ly gián, nói lời thô ác, cùng nói lời thêu dệt. Do Ái ngữ này nên ở trong hiện pháp, có thể tự thâu nhận và thâu nhận kẻ khác, an ổn mà chuyển hợp.

Ái ngữ của Bồ tát, nơi đời vị lai, lời nói đôn hậu, lời nói tất được tin dùng. Đó gọi là quả lợi nơi Ái ngữ của Bồ tát.

Bồ tát dũng mãnh, ở trong hiện pháp có thể lia tất cả tâm biếng trễ lười chác, luôn hoan hỷ, có thể thọ nhận luật ngghi tịnh giới của Bồ tát. thọ rồi, trọn không hủy phạm, thối chuyển, có thể gắng nhẫn đứng đắn, thâu nhận mình, người. Nơi đời vị lai, hết thấy sự nghiệp được phát khởi của Bồ tát, bản tánh kiên cố, phạm chỗ hành tác, hoặc chưa thành tựu trọn không biếng trễ, thối chuyển. Đó gọi là quả lợi nơi dũng mãnh của Bồ tát.

Nên biết Bồ tát huệ thí rộng khắp, có thể lãnh hội nghĩa lý thâm diệu nơi mật ý đạt được quả lợi, nên biết như nơi phẩm uy lực, nói về chỗ sai biệt nơi uy lực của huệ thí, uy lực của Bát nhã. Đó gọi là hai thứ quả lợi của Bồ tát huệ thí rộng khắp và có thể lãnh hội nghĩa lý thâm diệu nơi mật ý. Đấy gọi là quả lợi nơi năm tướng của Bồ tát.

- Thế nào là thứ lớp nơi năm tướng như thế?

Nghĩa là các Bồ tát trước tu thương xót, thâu nhận hữu tình, đối với họ tâm luôn thương, nghĩ muốn tạo lợi ích. Tiếp theo tu Ái ngữ,

khiến các hữu tình kia ra khỏi chốn bất thiện, an lập nơi xứ thiện, nêu giảng chánh lý, thâm nhận dạy khuyên. Sau đấy là tu dưỡng mãnh, đối với các loài hữu tình đã hưởng nhập. Hoặc các hữu tình khởi những hạnh tà, vô số phiền não trong sự việc biến dị, đều có thể gắng nhẫn, vì không từ bỏ vô số các hữu tình trụ nơi hạnh tà hạnh chánh. Các Bồ tát này tu dưỡng mãnh rồi, một loại hữu tình dùng của cải để thâm nhận, có thể khiến thành thực. Một loại hữu tình dùng giáo pháp để thâm nhận, có thể khiến thành thực. Một loại hữu tình dùng hai thứ của cải và giáo pháp để thâm nhận, có thể khiến thành thực. Do đó Bồ tát, tiếp sau là tu tập huệ thí rộng khắp và có thể lãnh hội nghĩa lý thâm diệu nơi mật ý. Nên biết Đó gọi là thứ lớp trước sau nơi năm tướng của Bồ tát.

Hỏi: Năm tướng của Bồ tát và sáu Ba la mật đa (đáo bỉ ngạn: đến bờ kia) những tướng nào thuộc về Ba la mật đa nào?

Đáp: Thương xót của Bồ tát, nên biết là thuộc về Ba la mật đa tinh lực. Ái ngữ của Bồ tát thuộc về Ba la mật đa Thi la, Bát nhã. Dưỡng mãnh của Bồ tát là thuộc về Ba la mật đa tinh tấn, nhẫn nhục, Bát nhã. Huệ thí rộng khắp hiện có của Bồ tát tức thuộc về Ba la mật đa bố thí. Có thể lãnh hội nghĩa lý thâm diệu nơi mật ý hiện có của Bồ tát, là thuộc về Ba la mật đa tinh lực, Bát nhã.

Năm tướng của Bồ tát chân thật như thế, nên biết mỗi tướng đều có năm chuyển. Đó là tự tánh, chỗ dựa, quả lợi, thứ lớp, cùng thâm tóm. Hết thấy đã phân biệt rộng, nên nhận biết như thật.

Phần Bản địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát

Đoạn 2: Trì xứ du Già Tỳ Pháp

Phẩm 2: Phần

Hai phần Bồ tát tại gia, xuất gia, có bao nhiêu thứ pháp, lúc tu học đúng đắn, mau chóng chứng đắc đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng?

Tụng nêu:

*Hai phần các Bồ tát
Sự nghiệp đầu khéo tu
Thiện xảo nhiều ích tha
Hồi hướng là sau cùng.*

Nghĩa là các Bồ tát, hoặc là phẩm tại gia, hoặc là phần xuất gia, lúc chuyển hợp sai biệt, lược có bốn thứ pháp, nên biết khiến cho hai phần Bồ tát tại gia và xuất gia này siêng năng tu học đúng đắn, mau chóng chứng quả vị chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Bốn pháp đó là:

1. Khéo tu sự nghiệp.
2. Phương tiện thiện xảo.
3. Tạo lợi ích cho kẻ khác.
4. Hồi hướng thuận hợp.

- Thế nào là Bồ tát khéo tu sự nghiệp?

Nghĩa là các Bồ tát, đối với sáu Ba-la-mật-đa:

- Quyết định tu tập.
- Điều thật tu tập.
- Thường xuyên tu tập.
- Tu tập không tội.

- Thế nào là Bồ tát, đối với Ba-la-mật-đa thí quyết định tu tập?

Nghĩa là các Bồ tát hiện có vô số tài sản, giáo pháp có thể bố thí, những kẻ cầu xin hiện tiền, có ân không ân, có đức, có lỗi, không có sai biệt, đều nên bố thí. Hoặc nhân hoặc phi nhân, hoặc các Sa-môn, hoặc các Bà-la-môn, cùng những người khác ở thế gian không có như pháp, đều có thể khiến cho tâm thí thể hiện, hành động.

- Thế nào là Bồ tát đối với Ba-la-mật-đa thí điều thật tu tập?

Tức các Bồ tát hiện có vô số tài sản, giáo pháp có thể bố thí, những kẻ cầu xin hiện tiền, hết thấy đều thí cho, không có vật ít nào, đối với các hữu tình mà không thể xả thí. nơi thân mạng bên trong hãy còn có thể huệ thí, hướng chi là các vật bên ngoài.

- Thế nào là Bồ tát đối với Ba-la-mật-đa thí thường xuyên tu tập?

Nghĩa là các Bồ tát đối với việc tu huệ thí không hề có chán mệt. Nơi tất cả thời không có gián đoạn. Theo chỗ có được tức hành huệ thí, không hề tiếc lẫn.

- Thế nào là Bồ tát, đối với Ba-la-mật-đa tu tập không tội?

Nghĩa là các Bồ tát xa lìa các thứ thí tạp nhiễm, như nơi phẩm thí ở trước đã nói. Những pháp tu tập khác cũng không có thí tạp nhiễm. Như thế là Bồ tát đối với Ba-la-mật-đa thí đã có thể khéo tu tập. Như đối với Ba-la-mật-đa thí có thể khéo tu tập, thí chỗ ứng hợp, nên biết cũng vậy. Đó gọi là Bồ tát do bốn hành tướng, đối với sáu thứ của Bồ tát quyết định tu tập, điều thật tu tập, thường xuyên tu tập và tu tập không tội.

- Thế nào là phương tiện thiện xảo của Bồ tát?

Nên biết, phương tiện thiện xảo như thế lược có mười loại:

1. Phương tiện thiện xảo nhằm dứt trừ sân hận của các hữu tình ghét bỏ thánh giáo.

2. Phương tiện thiện xảo đối với các hữu tình trong xứ khiến họ hưởng nhập.

3. Phương tiện thiện xảo đối với các hữu tình đã hưởng nhập rồi thì khiến họ thành thực.

4. Phương tiện thiện xảo đối với các hữu tình đã thành thực rồi thì khiến họ được giải thoát.

5. Phương tiện thiện xảo đối với tất cả dị luận của các thế gian.

6. Phương tiện thiện xảo có thể quan sát đúng đắn các Bồ tát thọ trì, hủy phạm luật nghi tịnh giới.

7. Phương tiện thiện xảo đối với các chánh nguyện.

8. Phương tiện thiện xảo đối với thừa thanh văn.

9. Phương tiện thiện xảo đối với thừa độc giác.

10. Phương tiện thiện xảo đối với đại thừa.

Tất cả phương tiện thiện xảo như thế, trong địa Bồ tát này, tùy theo nhiều chỗ thích hợp, như trước đã phân biệt rộng, nên nhận biết.

Mười thứ Phương tiện thiện xảo hiện có của Bồ tát như vậy có thể tạo năm sự. Nghĩa là do bốn thứ phương tiện thiện xảo trước, khiến các Bồ tát có thể an lập đúng đắn các hữu tình được hóa độ, nơi tự nghĩa lợi. Do phương tiện thiện xảo đối với tất cả dị luận của thế gian, khiến ác Bồ tát khéo có thể hàng phục mọi thứ dị luận.

Do phương tiện thiện xảo có thể quan sát đúng đắn các Bồ tát thọ trì, hủy phạm luật nghi tịnh giới, khiến các Bồ tát không phạm điều đã phạm, nếu phạm rồi thì mau chóng như pháp sám hối dứt trừ. Đối với các Bồ tát đã thọ luật nghi tịnh giới hoàn toàn thanh tịnh, các Bồ tát có thể khéo tu tập đạt thanh tịnh. Do phương tiện thiện xảo đối với chánh nguyện, khiến các Bồ tát có thể chứng đắc nghĩa lợi của tất cả sự việc đáng yêu thích nơi vị lai được viên mãn. Do phương tiện thiện xảo đối với ba thừa, khiến các Bồ tát đối với các hữu tình, tùy theo chủng tánh, căn cơ và thắng giải, nêu giảng pháp tương xứng, thuyết giảng thuận chánh lý. Đó gọi là mười thứ phương tiện thiện xảo, khiến các Bồ tát có thể tạo tác năm sự việc. Do năm sự việc này, có thể khiến cho Bồ tát nơi hiện pháp, vị lai, tất cả sự nghĩa đều đạt cứu cánh.

- Thế nào là Bồ tát tạo lợi ích cho kẻ khác?

Nghĩa là các Bồ tát dựa nơi bốn nhiếp sự, là Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự, có thể ban cho một phần hữu tình được lợi ích. Có thể ban cho một phần hữu tình được an lạc. Có thể ban cho một phần hữu tình được hoá độ đạt lợi ích an lạc. Đó gọi là lược nói về Bồ tát tạo lợi ích hiện có cho kẻ khác. Nói rộng như nơi phẩm tự lợi lợi tha ở trước,

nên biết về tướng.

- Thế nào là Bồ tát hồi hướng thuận hợp?

Nghĩa là các Bồ tát tích tập ba môn thiện căn hiện có, tức khéo tu tập sự nghiệp, tạo phương tiện thiện xảo, tạo lợi ích cho kẻ khác, nơi ba đời thâm giữ hết thủy. Dùng tâm thuần một vị tin tưởng tịnh diệu, hồi hướng cầu đạt quả Chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Họ hoàn toàn không dùng thiện căn được tích tập ấy để mong cầu dị thực nơi quả khác của thế gian, chỉ trừ quả vị Chánh đẳng Bồ đề vô thượng.

Đức Thế Tôn vì các Bồ tát của phần tại gia hoặc phần xuất gia hiện có giảng nói về các học pháp ứng hợp. Nên biết tất cả đều được gồm thâm nơi bốn thứ này. Nghĩa là khéo tu tập sự nghiệp, hành phương tiện thiện xảo, tạo lợi ích cho kẻ khác, hồi hướng thuận hợp. Do đó, các chúng Bồ tát, với bốn thứ pháp như thế, có thể tiếp cận, gần gũi với đạo quả Bồ đề vô thượng khó chứng đắc. Nên biết, các Bồ tát hiện có nơi ba đời, hoặc phần tại gia hoặc phần xuất gia, tinh tấn tu học, đối với đạo quả Chánh đẳng Bồ đề vô thượng kia, từng, sẽ, hiện chứng. Hết thủy đều do bốn pháp như thế. Trừ chúng ra thì không gì có thể vượt hơn hoặc tăng thêm.

Lại, các Bồ tát hoặc phần tại gia, hoặc phần xuất gia, tuy lại cũng đối với bốn pháp như thế, siêng năng tu học chân chánh, nhưng người xuất gia đối với người tại gia là rất khác biệt, là hơn hẳn. Vì sao? Nên biết là Bồ tát xuất gia, đối với việc thâm nhận các thứ lỗi lầm, sầu lo của cha mẹ, vợ con, thân thuộc đều được giải thoát. Bồ tát tại gia thì không như thế.

Lại nữa, tất cả Bồ tát xuất gia, đối với vô số sự việc khó khăn, cực nhọc, ưu khổ như làm nông, buôn bán, kinh doanh, quan chức, quan hệ với cha mẹ, thân thuộc, đều được giải thoát. Bồ tát tại gia thì không như thế.

Lại nữa, hết thủy Bồ tát xuất gia, hoàn toàn có thể hành trì phạm hạnh liên tục. Bồ tát tại gia thì không như thế.

Lại nữa, tất cả Bồ tát xuất gia, đối khắp hết thủy phần pháp Bồ đề mau chóng chứng đắc thông huệ, theo chỗ tu tập các pháp thiện ấy, đều có thể nhanh chóng đạt đến cứu cánh. Bồ tát tại gia thì không như thế.

Lại nữa, hết thủy Bồ tát xuất gia, đều quyết định trụ nơi luật nghi thanh tịnh, phạm chỗ phát ngôn, chúng đều tin, phụng. Bồ tát tại gia thì không như vậy. Các loại như thế về vô lượng pháp thiện, nên biết, tất cả Bồ tát xuất gia, đối với người tại gia là hết sức khác biệt, hoàn toàn hơn hẳn.

Phần Bản địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát**Đoạn 2: Trì xứ du Già Tỳ Pháp****Phẩm 3: Ý lạc tăng thượng**

- Thế nào là ý lạc tăng thượng của Bồ tát?

Tụng nêu:

*Bậc trí đối hữu tình
Có bảy tướng thương xót
Mười lăm ý lạc thắng
Tạo mười sự, nên biết.*

Nghĩa là các Bồ tát đối với các hữu tình, thâm tâm phát khởi bảy tướng thương xót. Do các Bồ tát gồm đủ thương xót, nên gọi là ý lạc thiện, ý lạc cực thiện. Những gì gọi là bảy tướng thương xót? Đó là:

1. Thương xót không sợ hãi.
2. Thương xót như lý.
3. Thương xót không mệt mỏi.
4. Thương xót không cầu thỉnh.
5. Thương xót không nhiễm.
6. Thương xót rộng lớn.
7. Thương xót bình đẳng.

Tức là các Bồ tát đối với các hữu tình không sợ hãi mà khởi tâm thương xót hiện hành thuận theo ba nghiệp thân ngữ ý, tâm vui thích tạo lợi ích an lạc. Đó gọi là thương xót không sợ hãi của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với các hữu tình, luôn thương xót đúng như lý mà chuyển hợp. Nghĩa là trọn không dùng phi pháp phi luật phi hành hiền thiện, cùng phi xứ để khuyên bảo, trao truyền cho hữu tình. Đó gọi là thương xót như lý của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với các hữu tình, thương xót như thế, theo chỗ thích nghi, phát khởi tất cả sự nghiệp tạo lợi ích từng không chán mệt. Đó gọi là thương xót không mệt mỏi của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với các hữu tình, không đợi cầu thỉnh, mà tự khởi thương xót để tạo lợi ích.

Lại, các Bồ tát đối với các hữu tình, không có tâm ái nhiễm mà khởi thương xót. Nghĩa là tạo lợi ích cho kẻ khác không cầu báo ân, cũng không trông mong các quả dị thực đáng yêu thích nơi vị lai. Đó gọi là thương xót không nhiễm của Bồ tát. Cũng gọi là thương xót không duyên của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với các hữu tình, chỗ đầy khởi thương xót là rộng lớn, không phải là nhỏ hẹp.

Nói rộng lớn: Nghĩa là nơi trụ xứ của tất cả các hữu tình, tuy gặp phải mọi sự việc không lợi ích, nhưng Bồ tát không từ bỏ. Bồ tát tự thân thà chịu điều không yêu thích, trọn không đem điều ác nhằm tặng thêm cho người khác. Đó gọi là thương xót rộng lớn của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát, hình tướng như thế, công đức như thế, tương ứng với tâm thương xót, đối khắp tất cả các loài hữu tình đều bình đẳng, bình bình đẳng của Bồ tát. Bồ tát cùng với bảy thứ hành tướng thương xót này tương ứng, gọi là ý lạc thiện, ý lạc cực thiện.

Nên biết ở đây, tịnh tín là trước hết, trạch pháp là đứng đầu, nơi thắng giải hiện có đối với các pháp Phật in rõ, quyết định. Đó gọi là ý lạc tăng thượng của Bồ tát.

Ý lạc tăng thượng của Bồ tát như thế, nên biết lược nói có mười lăm thứ. Đó là:

1. Ý lạc tối thượng.
2. Ý lạc ngăn chặn.
3. Ý lạc Ba-la-mật-đa.
4. Ý lạc về nghĩa chân thật.
5. Ý lạc uy lực.
6. Ý lạc tạo lợi ích.
7. Ý lạc an lạc.
8. Ý lạc giải thoát.
9. Ý lạc kiên cố.
10. Ý lạc không hư vọng.
11. Ý lạc không thanh tịnh.
12. Ý lạc thanh tịnh.
13. Ý lạc khéo thanh tịnh.
14. Ý lạc nên điều phục.
15. Ý lạc cầu sanh.

Nghĩa là các Bồ tát đối với tam bảo là sự chân thật tối thượng khởi ý lạc thù thắng, đó gọi là ý lạc tối thượng của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với luật nghi tịnh giới đã thọ trì, khởi ý lạc thù thắng, đó gọi là ý lạc ngăn chặn của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với việc tu chứng các pháp thí, nhẫn, tinh tấn, tĩnh lực, bất nhã, khởi ý lạc thù thắng, đó gọi là ý lạc Ba-la-mật-đa của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với các pháp chân như thắng nghĩa thâm diệu, đối với pháp vô ngã, Bồ-đặc-gia-la vô ngã, khởi ý lạc thù thắng, đó gọi là ý lạc về nghĩa chân thật của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với uy lực thần thông hoặc uy lực câu sanh không thể nghĩ bàn của chư Phật, Bồ tát, khởi ý lạc thù thắng, đó gọi là ý lạc uy lực của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với các hữu tình, muốn đem các pháp thiện trao cho. Đó gọi là ý lạc tạo lợi ích của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với các hữu tình như thế, muốn đem những lợi ích để trao cho. Đó gọi là ý lạc tạo an lạc của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với các hữu tình như thế, tâm không ái nhiễm.

Lại đối với các dị thực đáng yêu thích nơi vị lai, tâm không bị ràng buộc. Đó gọi là ý lạc giải thoát của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng, tâm luôn chuyên chú, từng không đổi khác. Đó gọi là ý lạc kiên cố của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối với các hữu tình, theo phương tiện tạo lợi ích, nơi quả vị đại Bồ đề theo phương tiện hưởng chứng, trí không điên đảo cùng hiện hành với thắng giải. Đó gọi là ý lạc không hư vọng của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát đối nơi hành địa thắng giải hiện có tất cả ý lạc tăng thượng. Đó gọi là ý lạc không thanh tịnh của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát từ địa ý lạc tịnh thắng, cho đến địa hành quyết định, hiện có tất cả ý lạc tăng thượng. Đó gọi là ý lạc thanh tịnh của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát nơi địa đến cứu cánh, hiện có tất cả ý lạc tăng thượng. Đó gọi là ý lạc khéo thanh tịnh của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát, nơi ý lạc không thanh tịnh, thì đấy tức gọi là ý lạc nên điều phục, do ý lạc này cần xét chọn.

Lại, các Bồ tát nơi ý lạc thanh tịnh, ý lạc khéo thanh tịnh, đấy tức gọi là ý lạc câu sanh, do tánh của ý lạc này đã được thành tựu, ở trong chỗ dựa khéo an lập.

Mười lăm thứ ý lạc tăng thượng diệu thiện của Bồ tát như vậy, thuận theo tất cả địa, nói tóm lại là có thể tạo nên mười sự. Những gì là mười sự?

Nghĩa là ý lạc tối thượng của các Bồ tát, có thể đối với tam bảo thực hiện tất cả loại cúng dường tối thắng, đối khắp với hết thủy tư lương Bồ đề là bậc nhất, hơn hết.

Lại, ý lạc ngăn chặn của các Bồ tát, có thể đối với luật nghi tịnh giới đã thọ, dù là nhân duyên gây khó khăn cho thân mạng cũng không

cố ý hủy phạm, nếu như có phạm thì mau chóng sám hối dứt trừ.

Lại, ý lạc Ba-la-mật-đa của các Bồ tát, có thể đối với pháp thiện thường siêng năng tu tập, không trụ nơi phóng dật, luôn trụ nơi tối thắng, trụ nơi chốn không buông lung.

Lại, ý lạc nghĩa chân thật của các Bồ tát có thể vì hữu tình, do tâm không nhiễm nên lưu chuyển nơi sanh tử, cũng không bỏ ý lạc tăng thượng về Niết bàn.

Lại, ý lạc uy lực của các Bồ tát, có thể đối với thánh giáo tổ ngộ, thọ nhận pháp vị thuần tịnh thượng diệu. Lại có thể đối với việc tu hành khởi tướng bền chắc, vui thích luôn trụ, không chỉ do nghe, suy xét liên sanh biết đủ.

Lại, ý lạc tạo lợi ích, ý lạc tạo an lạc, ý lạc giải thoát của các Bồ tát, có thể đối với tất cả sự nghiệp được tạo tác nhằm đem lại lợi ích cho hữu tình, tinh tấn tu tập tuy thường tu tập nhưng không chán mệt.

Lại, ý lạc kiên cố của các Bồ tát, có thể đối với vô số tinh tấn sáng tỏ, tinh tấn rộng lớn, phát khởi an trụ nơi gia hạnh tăng tiến, gia hạnh liên tục.

Lại, ý lạc không hư vọng của các Bồ tát, có thể đối với các thứ pháp thiện được dẫn khởi mau chóng thông huệ, không ở trong phần ít chứng đắc còn thấp kém, mỏng yếu sai biệt mà sanh biết đủ.

Lại, ý lạc nên điều phục của các Bồ tát có thể dẫn đến ý lạc câu sanh.

Lại, ý lạc câu sanh của các Bồ tát, có thể đối với đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng nhanh chóng hưởng chứng, có thể cùng với hành trời, người tạo các nghĩa lợi, đem lại lợi ích, an lạc. Ý lạc nên điều phục tức là ý lạc không thanh tịnh. Ý lạc câu sanh tức là ý lạc thanh tịnh và ý lạc khéo thanh tịnh, nên không nói riêng.

Đức Thế Tôn vì các Bồ tát hiện có, nơi nhiều thứ, vô số lần nêu giảng thiết lập, mở bày về ý lạc tăng thượng. Nên biết tất cả đều được gồm thâu nơi mười lăm ý lạc này. Vì thế, ý lạc diệu thiện nơi ba đời quá khứ hiện tại vị lai, các chúng Bồ tát, đối với đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng, đều đã, hiện, sẽ chứng đắc. Tất cả đều do mười lăm ý lạc được nêu bày như thế. Trừ chúng ra thì không gì có thể vượt hơn hay tăng thêm.

Mười lăm ý lạc của Bồ tát như vậy có thể đạt được quả lợi Bồ đề hết sức lớn. Do đó Bồ tát nương nơi ý lạc này, mau chóng chứng đắc quả vị chánh đẳng Bồ đề vô thượng.

Phần Bản địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát**Đoạn 2: Trì xứ du Già Tỳ Pháp****Phẩm 4/1: Trụ**

Như thế là khởi đầu từ chủng tánh đầy đủ, nói rộng cho đến nêu bày về chỗ tu học của Bồ tát, chánh cần tu học. Nói về các tướng của Bồ tát, đáng đáng hiển hiện. Nơi phần gia hạnh của các Bồ tát, siêng năng tu tập đúng đắn. Như nói về ý lạc của các Bồ tát, có thể trụ địa đắc thanh tịnh.

Các chúng Bồ tát lược có mười hai thứ trụ của bậc Bồ tát. Do mười hai thứ trụ của Bồ tát ấy thâm tóm khắp hết thấy trụ của các Bồ tát, thâm tóm khắp tất cả hành của Bồ tát. Lại có trụ thứ mười ba của Như lai. Do trụ này nên Bồ đề rộng lớn của đẳng giáo hiện tiền, gọi là trụ vô thượng.

Thế nào là mười hai trụ của Bồ tát?

Tụng nêu:

*Chủng tánh, thắng giải hành
Cực hỷ, Giới tăng thượng
Tâm tăng thượng, ba Huệ
Vô tướng, có công dụng.
Vô tướng, không công dụng
Cùng do vô ngại giải
Trụ Bồ tát tối thượng
Tối cực Như lai trụ.*

Nghĩa là, mười hai thứ trụ của Bồ tát gồm:

- Trụ chủng tánh.
- Trụ thắng giải hành.
- Trụ cực hoan hỷ.
- Trụ giới tăng thượng.
- Trụ tâm tăng thượng.
- Trụ tuệ tăng thượng.

Lại có ba thứ:

- Trụ tuệ tăng thượng tương ứng với giác phần.
- Trụ tuệ tăng thượng tương ứng với các đế.
- Trụ tuệ tăng thượng tương ứng với duyên khởi lưu chuyển

dừng dứt.

Tức là các Bồ tát nhận biết rõ đúng như thật về chủ thể quán xét và đối tượng được quán xét đều chân thật cùng với các loài hữu tình chân thật, do không trí nên các khổ lưu chuyển. Do có trí nên các khổ

được dùng dứt.

Như thế là Bồ tát, do nơi ba môn, dùng huệ quan sát nên có ba thứ trụ huệ tăng thượng.

Lại có :

- Trụ có gia hạnh, có công dụng, đạo vô gián khuyết vận chuyển vô tướng.

- Trụ không gia hạnh, không công dụng, đạo vô gián khuyết vận chuyển vô tướng.

- Trụ vô ngại giải.

- Trụ Bồ tát thành mãn tối thượng.

Đó gọi là mười hai thứ trụ của Bồ tát.

Mười hai thứ trụ của Bồ tát như vậy, thâm tóm khắp tất cả trụ của các Bồ tát. thâm tóm khắp hết thấy hành của các Bồ tát.

Trụ Như lai: Nghĩa là vượt qua tất cả trụ của các Bồ tát, là trụ Bồ đề rộng lớn của đẳng giác hiện tiền.

Ở đây, trụ Như lai là sau cùng: Nơi phẩm kiến lập sau cùng thuộc xứ du già cứu cánh ở sau sẽ giảng nói đầy đủ.

Bồ tát hiện có mười hai thứ trụ như đã được an lập, nay sẽ thuyết giảng.

- Thế nào là trụ chủng tánh của Bồ tát? Thế nào là Bồ tát trụ nơi trụ chủng tánh?

Nghĩa là các Bồ tát trụ nơi trụ chủng tánh, tánh tự nhiên hiền, tánh tự thành tựu công đức của Bồ tát, nên mọi hiện hành của mình cũng có hiển hiện. Do tánh hiền thiện tạo phương tiện thúc đẩy khiến đối với pháp thiện chuyển hợp, không phải là do xét chọn, có chỗ chế ngự, có chỗ giữ gìn. Nếu các Bồ tát trụ nơi trụ chủng tánh thì nhận giữ tất cả chủng tử của pháp Phật, ở trong tự thể, ở trong chỗ dựa đã có đầy đủ tất cả chủng tử của hết thấy pháp Phật.

Lại, các Bồ tát trụ nơi trụ chủng tánh, tánh lia thô cấu, các thứ phiền não triển phẩm thượng không thể hiện khởi. Do thứ triển này nên tạo nghiệp vô gián hoặc đoạn dứt thiện căn, như nơi phẩm chủng tánh đã nói về trụ chủng tánh, tướng chủng tánh. Ở đây, trong trụ chủng tánh của Bồ tát ỹn nên nói rộng, nên nhận biết như thật. Đó gọi là trụ chủng tánh của Bồ tát.

- Thế nào là trụ thắng giải hành của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát từ nơi mới oát tâm cho đến chưa đạt được ý lạc thanh tịnh, tất cả các hành của Bồ tát hiện có, nên biết đều gọi là trụ thắng giải hành.

Lại, các Bồ tát trong trụ chủng tánh, đối với mười một trụ còn lại của các Bồ tát cùng trụ Như lai chỉ có nhân chuyển, thấu nhận nhân ấy, đối với trụ của các Bồ tát hiện có còn lại, hãy còn chưa phát khởi hướng tới, chưa được, chưa tịnh, huống chi là đối với trụ Như lai. Nếu các Bồ tát ở nơi trụ thắng giải hành, đối khắp tất cả trụ còn lại của Bồ tát cùng trụ Như lai đều gọi là phát khởi hướng tới, chưa được, chưa tịnh. tức ở nơi trụ thắng giải hành như thế, cũng gọi là phát khởi hướng tới, cũng gọi là được, vì khiến thanh tịnh mà tu tập chánh hạnh.

Trụ thắng giải hành đã thanh tịnh rồi, thì trụ cực hoan hỷ trước đã phát khởi hướng tới, nay lại gọi là được, vì khiến thanh tịnh mà tu chánh hạnh. Trụ cực hoan hỷ đã thanh tịnh rồi, thì trụ giới tăng thượng, trước đã phát khởi hướng tới, nay lại gọi là được, vì khiến thanh tịnh mà tu chánh hạnh. Như vậy nói rộng, lần lượt cho đến trụ Bồ tát thành mãn tối thượng. Tức trụ này đã thanh tịnh rồi, từ đây, nơi trụ Như lai không gián đoạn, trước đã phát khởi hướng tới, nên biết hiện tại là tức thì đạt được, tức thì thanh tịnh.

Trụ Như lai này đối với trụ Bồ tát, nên biết trong ấy có sai biệt như thế.

- Thế nào là trụ cực hoan hỷ của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát trụ nơi ý lạc tịnh thắng.

- Thế nào là trụ giới tăng thượng của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát trụ nơi ý lạc tịnh thắng làm duyên, đạt được tương ứng với giới tánh.

- Thế nào là trụ tâm tăng thượng của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát trụ nơi trụ giới tăng thượng thanh tịnh làm duyên, đạt được các thứ đẳng trì, đẳng chí của tinh lự thế gian.

- Thế nào là trụ tuệ tăng thượng tương ứng với giác phần của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát dùng trí thanh tịnh của thế gian dựa nơi đẳng trì làm chỗ nương dựa, vì nhận biết các đế, đối với ba mươi bảy phần pháp Bồ đề như chánh niệm trụ... phân biệt khéo léo mà trụ.

- Thế nào là trụ tuệ tăng thượng tương ứng với duyên khởi lưu chuyển, dừng dứt của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát, trụ nơi lực tăng thượng của đế, có thể nhận biết rõ, phân biệt, hiển thị, do không trí nên thổ cùng nhân khởi. Phân biệt, hiển thị, do có trí nên khổ cùng nhân diệt.

- Thế nào là trụ vô tướng có gia hạnh có công dụng của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát tức do lực tăng thượng nơi ba thứ trụ tuệ tăng

thượng, nên có gia hạnh, có công dụng, không gián đoạn, không thiếu giảm, tuệ đối với tất cả pháp, chân như không phân biệt, tu trụ cùng hiện hành.

- Thế nào là trụ vô tướng, không gia hạnh không công dụng của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát, đối với trụ vô tướng ở trước tu tập nhiều rồi, tự nhiên tạo vận chuyển không gián đoạn, không thiếu giảm, thuận thành mà trụ.

- Thế nào là trụ tâm vô ngại giải của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát, do huệ khéo thanh tịnh, không động, dựa vào đẳng trì nên đạt được huệ rộng lớn, vì kẻ khác thuyết pháp, nương nơi vô thượng, có thể đối với nghĩa lý sâu xa của các pháp môn khác, giải thích ngôn từ sai biệt, lựa chọn mà trụ.

- Thế nào là trụ Bồ tát thành viên mãn tối thượng của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát an trụ ở đấy, đối với đạo quả Bồ tát đã đạt đến cứu cánh, nơi quả vị chánh đẳng Bồ đề vô thượng đã được đại pháp quán đảnh, hoặc là nhất sanh bồ xứ, hoặc là ở nơi thân sau cùng. Từ trụ này không gián đoạn, tức bấy giờ chứng đắc quả vị chánh đẳng Bồ đề vô thượng, có thể hành tác tất cả Phật sự.

Lại, các Bồ tát nơi trụ thắng giải hành, đối với việc tu tập của Bồ tát, với những thứ tạo tác nhỏ hẹp, có thiếu sót, không quyết định, chỗ đạt được có thối chuyển, hưởng tới trụ cực hoan hỷ. Đối với việc tu tập của Bồ tát, với các thứ tạo tác rộng lớn, không thiếu sót, được quyết định, theo chỗ chứng đắc không có thối chuyển, như trụ cực hoan hỷ. Cho đến ba thứ trụ huệ tăng thượng nên biết cũng vậy.

Từ trụ vô tướng đầu, cho đến trụ Bồ tát thành viên mãn tối thượng, đối với việc tu tập của Bồ tát, với những thứ tạo tác vô lượng, không thiếu sót, được quyết định, theo chỗ đạt được trọn không thối chuyển.

Lại, các Bồ tát nơi trụ thắng giải hành, đối với Bồ tát tu vô tướng, nên biết là phát khởi hưởng tới trụ cực hoan hỷ, trụ giới tăng thượng, trụ tâm tăng thượng, trụ huệ tăng thượng. Đối với Bồ tát tu vô tướng, nên biết là đạt được trụ vô tướng đầu. Đối với Bồ tát tu vô tướng, nên biết là chứng đắc viên mãn trụ vô tướng thứ hai.

Đối với Bồ tát tu vô tướng, nên biết là trụ vô ngại giải đạt thanh tịnh, là trụ Bồ tát thành viên mãn tối thượng. Nơi quả của Bồ tát tu vô tướng, nên biết là đã lãnh nhận.

- Hỏi: Bồ tát của trụ thắng giải hành, khi chuyển hợp thì có hành tướng diện mạo gì?

Đáp: Bồ tát của trụ thắng giải hành lúc chuyển hợp, lực xét chọn hơn hẳn. Nơi chỗ tạo gia hạnh của các Bồ tát, do huệ phân biệt luôn luôn xét chọn mới có thể tu tập, chưa thể nhận giữ tánh, thành tựu đầy đủ những tạo tác, chưa đạt được sự nối tiếp bền chắc không thối chuyển như Bồ tát tu tập hơn hẳn. Cũng vậy, đối với quả tu tập thù thắng, là vô số vô ngại giải, thần thông, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, cũng chưa thể đạt được. Chưa thể vượt khỏi năm thứ sợ hãi, tức sợ không sống được, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ cõi ác, sợ ở nơi đám đông. Đối với các việc nên làm tạo lợi ích cho hữu tình, cần thúc đẩy gắng tư duy mới có thể tu tập. Chưa thể nhận giữ tánh thương xót yêu nhớ. Hoặc vào một thời, đối với các hữu tình, do thân ngữ ý phát khởi tà hạnh. Hoặc vào một lúc, đối với các cảnh giới phát khởi tham chấp. Hoặc vào một thời, đối với các vật dụng nuôi sống hiện có lại tham lam keo kiệt, tin theo chư Phật, Bồ tát của kẻ khác mà hành chưa thể tự nội tâm nhận biết rõ ràng chân thật. Nghĩa là đối với Như lai hoặc pháp, hoặc tăng, hoặc nghĩa chân thật, hoặc sự việc của hữu tình, hoặc uy lực thần thông của chư Phật Bồ tát, hoặc nhân hoặc quả, hoặc nghĩa nên đạt được, hoặc phương tiện có được, hoặc nơi hành trì đều tin theo kẻ khác. Chỗ thành tựu nhỏ hẹp, trí chỉ do văn, tư tạo thành, không phải là vô lượng.

Lại, ở đây có lúc quên mất, có pháp quên mất tạo thành hành khổ trì thông của Bồ tát, đối với đạo quả đại Bồ đề không có sự mong muốn mãnh liệt, không có tinh tấn vượt bậc, không có tin tưởng thanh tịnh kiên cố sâu xa, đối với ba xứ có việc quên mất niệm:

Một là, đối với cảnh giới, sáu tuần sắc thanh hương vị xúc pháp vừa ý không vừa ý, hoặc vào một lúc, tâm do điên đảo nên quên mất chánh niệm.

Hai là, ở trong các thân thọ sanh, đã thọ sanh rồi quên mất đời trước.

Ba là, các pháp được thọ trì, tạo tác nêu giảng đều lâu, chậm, hoặc vào một lúc bị quên mất.

Nơi ba xứ ấy có việc quên mất niệm. Hoặc vào một thời có đầy đủ thông huệ, đối với các pháp có thể trợ trì, đối với nghĩa lý có thể ngộ nhập. Hoặc vào một thời thì không như thế.

Hoặc vào một thời có đầy đủ nhớ nghĩ. Hoặc vào một thời trở thành loại quên niệm. Đối với các hữu tình chưa thể nhận biết rõ đúng như thật, tạo phương tiện thiện xảo để điều phục. Đối với pháp Phật của chính mình cũng chưa thể nhận biết rõ đúng như thật để dẫn phát phương tiện thiện xảo. Vì kẻ khác giảng nói pháp dạy trao khuyên bảo

gắng sức mà chuyển. Do gắng sức chuyển hợp nên nhận biết không như thật. Hoặc có khi đối bỏ, hoặc không đối bỏ. Như trong chỗ tối bắn tên, hoặc trúng hoặc không trúng, theo dục mà thành. Hoặc vào một lúc, đối với đạo quả đại Bồ đề, tuy đã phát tâm nhưng lại thối, bỏ. Hoặc vào một thời xả bỏ luật nghi tịnh giới của Bồ tát trước đã thọ học vì không thể thọ học. Hoặc vào một thời, tuy siêng năng tu tập các sự việc tạo lợi ích cho hữu tình, nhưng giữa hừng sanh chán mệt nên lại từ bỏ.

Do ý lạc nên muốn khiến tự mình an lạc. Do xét chọn nên muốn khiến kẻ khác an lạc. Đối với những trái phạm hiện có của các Bồ tát, nhận biết khắp nhiều phần, không phải luôn nhận biết khắp để đoạn trừ vĩnh viễn, rốt ráo, do đấy, chỗ hủy phạm thường hiện hành. Hoặc vào một thời, nghe giảng nói về giáo pháp rộng lớn sâu xa thì sanh sợ hãi, tâm ý dao động, do dự, nghi hoặc. Đối với các hữu tình, xa lìa hết thấy tâm đại bi hiện hành, chỉ hiện tiền phần ít tâm tạo lợi ích an lạc, chưa thể đạt rộng lớn, chưa thể là vô lượng.

Như trên đã nói, trong tất cả việc học của Bồ tát viên mãn, chưa có thể học khắp. Nơi tất cả các tướng của Bồ tát viên mãn, đều chưa thành tựu. Trong tất cả gia hạnh chân chánh của hai phần Bồ tát viên mãn, đều chưa hiện diện. Ý lạc của Bồ tát cũng chưa thanh tịnh. Đối với đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng, tự cho là quá xa. Đối với Niết bàn chưa đạt ý lạc tăng thượng để an lập sâu, chắc. Như nơi sanh tử lưu chuyển trong thời gian dài, nên đối với các pháp Bồ đề phần diệu thiện, sáng rõ, không động chưa thể thành tựu. Các loại như thế, nên biết đó gọi là các hành tướng của Bồ tát nơi trụ thắng giải hành khi chuyển hợp.

Các Bồ tát này, nơi trụ thắng giải hành, lúc chuyển hợp nơi nhãn hạ, các hành tướng như trên đã nói, nên biết. Lúc chuyển hợp với nhãn trung phẩm thượng, có các hành tướng như trên đã nói, nên biết. Lúc chuyển hợp với nhãn thượng, phẩm trung, như trên đã nói. Nên biết là phẩm hạ thì tánh mỏng, ít. Tức khi chuyển hợp với nhãn thượng như thế, có các hành tướng như trên đã nói, thứ lớp có thể khiến đoạn dứt hoàn toàn. Từ đấy không gián đoạn, nên biết là Bồ tát nhập nơi trụ cực hỷ, do trong trụ cực hỷ đạt được phương tiện, nên các pháp được nói ở trụ thắng giải hành đều không hiện có. Do các Bồ tát thành tựu như thế, mêm chuyển hợp được gọi là ý lạc tịnh thắng. Bồ tát của trụ thắng giải hành lúc chuyển hợp, tuy có phần ít phương tiện thuộc phẩm hạ trung thượng, lần lượt đạt thắng giải thanh tịnh, nhưng chưa được gọi là ý lạc tịnh thắng. Vì sao? Vì do thắng giải này, là tùy theo nhiều loại tùy phiền

não nhiễm ô mà chuyển. Bồ tát của trụ cực hỷ, lúc an trụ, thì tất cả thắng giải theo các tùy phiền não thấy đều dứt hẳn. Do lìa bỏ tùy phiền não, nên thắng giải thanh tịnh chuyển hợp.

- Hỏi: Bồ tát của trụ cực hỷ, lúc chuyển hợp, nên biết về hành tướng dạng mạo như thế nào?

Đáp: Nếu các Bồ tát từ trụ thắng giải hành nhập vào trụ cực hoan hỷ, trước hết đối với hoàng nguyện của Bồ tát nơi đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng, chưa khéo thông đạt về tự tánh của Bồ đề, về phương tiện của Bồ đề, đa phần thuận theo duyên khác mà chuyển, không khéo quyết định trừ bỏ chúng, nên phát khởi sáu tướng mới hoàn toàn quyết định nội chứng tu tánh. Đại nguyện của Bồ tát vượt quá tất cả nguyện bạch tịnh khác, quả không chung là không gì sánh bằng. Là thế gian vượt quá tất cả cảnh giới của thế gian, tùy thuận cứu độ hết thấy hữu tình khổ, không chung với tất cả thanh văn độc giác. Tuy nơi một sát na sanh khởi nguyện ấy, nhưng pháp tánh tự như thế, nên có thể đạt được vô lượng pháp bạch của Bồ tát với quả đáng yêu thích.

Lại, đại nguyện này, tự tánh không biến đổi, là vô tận, đạt được rồi, thì không có nhân duyên khác nào khiến thối chuyển biến dị được.

Lại, là thắng phần, gắn liền với đạo quả Bồ đề hết sức lớn của biên vực sau cùng.

Bồ tát khéo quyết định nguyện như thế, cũng gọi là phát tâm.

Lại, Bồ tát phát tâm như vậy, lược do bốn tướng, phải nên nhận biết rõ bốn tướng đó là:

1. Bồ tát phát tâm, tướng như thế nào?
2. Phát tâm thì duyên, nghĩ nơi chỗ nào?
3. Phát tâm thì tướng trạng ra sao? Tự tánh dấy khởi thế nào?
4. Phát tâm có thắng lợi gì?

Do bốn tướng này nên sẽ nhận biết rõ về Bồ tát phát tâm. Nghĩa là các Bồ tát nơi trụ thắng giải hành, đã khéo tích tập tất cả thiện căn, đối với hành Bồ tát đã chính thức vượt khỏi, là lược nói về tướng Bồ tát phát tâm.

Lại, các Bồ tát duyên nơi tất cả tư lương của Bồ đề nơi đời vị lai mau chóng thuận hợp viên mãn. Duyên nơi tất cả sự việc của Bồ tát tạo lợi ích cho hữu tình viên mãn. Duyên nơi đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng, với tất cả chủng loại, tất cả pháp Phật viên mãn. Duyên nơi các sự việc do Phật tạo tác, là lược nói về Bồ tát phát tâm duyên nghĩ như thế.

Lại, các Bồ tát, mau chóng, thuận hợp, phát khởi tất cả tư lương

Bồ đề, tùy thuận nơi sự tạo tác của tất cả Bồ tát đối với các hữu tình. Tùy thuận nơi diệu trí tự nhiên không thấy, đạt được đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Tùy thuận khắp tất cả chủng loại sự nghiệp do chư Phật hành tác. Tùy thuận nơi tâm nguyện rộng lớn.

Lại, các Bồ tát phát khởi tâm ấy rồi, vượt quá địa phạm phu của Bồ tát, chứng nhập chánh tánh ly sanh của Bồ tát, sanh nơi nhà Như lai, thành con người đích thực của Phật, quyết định hưởng tới đạo quả chánh đẳng Bồ đề, quyết định nối tiếp thánh chủng của Như lai. Lại chính thức đạt được chứng tịnh như thật với rất nhiều hoan hỷ; đối với các hữu tình khác, xa lìa các thứ phần hại, tranh chấp; đối với tất cả chủng loại sự việc do Bồ tát thực hiện, tạo lợi ích cho chúng sanh; đối với tất cả chủng loại tư lương Bồ đề viên mãn; đối với tất cả chủng loại pháp Phật nơi đạo quả Bồ đề vô thượng; đối với tất cả chủng loại sự việc do Phật hành hóa, đều do ý lạc tăng thượng thanh tịnh, nương duyên với thắng giải để hưởng nhập, đối với các pháp ấy mau chóng viên chứng. Tự quán thân mình có thể tùy thuận đúng đắn, lãnh hội, thấu tỏ như thế với rất nhiều hoan hỷ.

Lại tự quán thấy về diệu thiện rộng lớn, có thể dẫn đến nẻo xuất ly, thân nhận lợi ích không nhiễm, không gì sánh, nên thân tâm hoan hỷ. Đối với vô thượng pháp thiện sáng rõ ấy thấy đều thành tựu.

Lại, tự nhận biết rõ mình với đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng nay đã gần gũi. Nơi quả vị đại Bồ đề, ý lạc thù thắng của mình đã được thanh tịnh. ta nay đã lìa tất cả sự sợ hãi, do nhận duyên ấy nên vô cùng hoan hỷ. Do các Bồ tát đã có thể phát khởi tâm khéo quyết định, nên đối với năm thứ sợ hãi thấy đều đoạn trừ...

Lại, ở trong hiện pháp có thể dấy khởi tất cả tinh tấn của Bồ tát, lực tăng thượng của tín dẫn đường, nên đối với mười thứ đại nguyện về đời vị lai, như trước đã nói ở phẩm Bồ đề phần, nay tức nơi trụ cực hoan hỷ này có thể dẫn phát đầy đủ, do đạt được ý lạc thù thắng thanh tịnh.

Vì muốn cúng dường bậc đại sư pháp chủ, là phước điền chân thật tối thắng của hữu tình, vì thế dẫn phát đại nguyện thứ nhất.

Vì muốn thọ trì chánh pháp vô thượng do bậc đại sư tuyên thuyết, thế nên dẫn phát đại nguyện thứ hai.

Vì nhằm khuyến thỉnh chuyển chánh pháp luân vi diệu chưa từng có, do đấy, dẫn phát đại nguyện thứ ba.

Vì muốn thuận theo bậc đại sư hành hạnh Bồ tát, do vậy nên dẫn phát đại nguyện thứ tư.

Vì nhằm thành thực các hữu tình la pháp khí, nên dẫn phát đại

nguyện thứ năm.

Vì muốn đi đến quốc độ của chư Phật, phụng kiến Như lai, cung kính cúng dường, nghe nhận chánh pháp, do đó dẫn phát đại nguyện thứ sáu.

Vì nhằm tu trị, làm thanh tịnh quốc độ Phật của chính mình, thế nên dẫn phát đại nguyện thứ bảy.

Vì đối với tất cả xứ thọ sanh, thường không xa lìa chư Phật Bồ tát, cùng với các Bồ tát luôn đồng một vị ý lạc gia hạnh, do đó nên dẫn phát đại nguyện thứ tám.

Vì luôn tạo lợi ích cho tất cả hữu tình từng không uổng phí, thế nên dẫn phát đại nguyện thứ chín.

Vì nhằm chứng đắc đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng, làm các phật sự, do đó dẫn phát đại nguyện thứ mười. Phát nguyện :

“Như hữu tình giới lần lượt nối tiếp, trọn không đoạn, tận. Cũng như thế lần lượt nối tiếp, trọn không đoạn, tận, đại nguyện này của tôi, đời đời nối tiếp, cho đến cứu cánh là biên vực tận cùng của Bồ đề, thường không xa lìa, thường không quên mất, thường không chống trái”. Tự thệ như vậy, tâm phát chánh nguyện, nên biết ở đây, trước là căn cứ theo sự việc nêu nguyện để khởi nguyện. Sau, tức căn cứ theo nguyện để phát khởi nguyện.

Mười thứ đại nguyện của Bồ tát như thế là đứng đầu, có thể sinh ra vô số trăm ngàn chánh nguyện. Như vậy là Bồ tát nơi đời vị lại, gồm đủ các đại nguyện, nên ở trong hiện pháp phát đại tinh tấn.

Lại có mười thứ pháp tinh tu trụ, do đấy có thể khiến cho trụ cự hoan hỷ mau được thanh tịnh, đó là:

1. Đối với pháp của chư Phật, sinh tin tưởng thanh tịnh sâu xa.
2. Quán đạo lý duyên khởi của các hữu tình, chứng đắc chỉ có thuần khổ uẩn lớn, nên phát khởi đại bi.
3. Quán thấy khổ uẩn rồi, tự thệ nguyện: Ta sẽ khiến cho các loài hữu tình kia giải thoát khỏi khổ uẩn lớn, đạt được an lạc bậc nhất, nên phát khởi đại từ.
4. Vì muốn cứu dứt tất cả khổ não, tự mình không luyến tiếc, do không luyến tiếc nên có thể xả bỏ hết thảy tài sản, thân mạng trong ngoài, đối với các hữu tình thực hành huệ thí.
5. Vì nhằm tạo lợi ích cho hữu tình, nên theo kẻ khác, siêng cầu pháp thế gian, xuất thế gian từng không chán, mệt.
6. Do không chán mệt, nên chứng đắc tất cả luận trí thanh tịnh, khéo nhận biết các luận.

7. Do khéo nhận biết các luận, nên ở chỗ các hữu tình kém, vừa, hơn, như chỗ ứng hợp mà tu chánh hạnh, khéo hiểu biết về thế gian.

8. Tức ở trong gia hạnh chân chánh như thế, nương nơi chánh hạnh như đúng thời, đúng phần lượng... để tu hổ thẹn.

9. Tức ở trong gia hạnh chân chánh như vậy, đạt được không thối chuyển, tánh lực trì kiên cố.

10. Đem các thứ lợi dưỡng thượng diệu, cung kính cùng với chánh hạnh, cúng dường đức Như lai.

Đó gọi là mười thứ pháp tịnh tu trụ, do đấy có thể khiến cho trụ cực hoan hỷ mau chóng được thanh tịnh. Đó là: Tịnh tín, Từ, Bi, Huệ xả. Không có chán mệt. Khéo nhận biết các luận. Khéo hiểu rõ về thế gian. Tu tập hổ thẹn. Tánh lực trì kiên cố. Cúng dường Như lai.

Lại, các Bồ tát, nơi mười pháp này, thọ học tùy chuyển, tu tập nhiều rồi, đối với chín thứ trụ còn lại của các Bồ tát như trụ giới tăng thượng..., theo Phật, Bồ tát, chuyên tinh thưa, cầu về nhất thiết chủng đạo với cả công đức, lỗi lầm, cùng đạo thần thông an lạc không hoại mất, khéo giữ lấy nẻo hành, đạt được tướng đẳng lưu, đối với tất cả trụ tự nhiên tăng tiến, chứng đắc đại Bồ đề, làm bậc đại đạo sư, dẫn dắt hết thảy hữu tình, vượt qua con đường hiểm nạn của quăng đồng ruộng hoang vắng sanh tử. Nên biết ở đây, các hành có thể hội nhập gọi là hành. Hoặc lúc chánh thức hội nhập gọi là đạt được (đắc). Nhập rồi, quả lợi thành tựu đầy đủ, viên chứng gọi là đẳng lưu.

Lại, các Bồ tát an trụ trong trụ này, do hai nhân duyên nên hiện thấy chư Phật. Hoặc do lắng nghe giảng nói về tạng Bồ tát. Hoặc do nội tâm phát khởi thắng giải, tin có vô số dị danh chư Phật Như lai, trong vô số dị danh về các thế giới khắp mười phương. Do sự tin tưởng thanh tịnh hiện rõ, cùng hiện hành nơi tâm cầu muốn được thấy. Cầu như thế rồi, tất được toại nguyện như thật. Nên biết gọi là nhân duyên thứ nhất.

Lại, tâm phát khởi chánh nguyện như vậy: Tùy ở trong các thế giới ấy có đức Phật xuất hiện, Ta sẽ vãng sanh tới chốn đó. Nguyện như vậy rồi, tất được toại nguyện như thật. Nên biết gọi là nhân duyên thứ hai.

Bồ tát do sự tin tưởng thanh tịnh bày rõ như thế, nên hiện thấy chư Phật. Do nguyện lực chân chánh nên hiện thấy chư Phật. Đã được thấy rồi, tùy theo năng lực, hưng khởi tất cả loại cung kính cúng dường. Ở nơi trụ xứ của đức Như lai lắng nghe chánh pháp, thọ trì thuận hợp, tinh tấn tu tập pháp tùy pháp hành, dùng bốn nhiếp sự để thành thực các hữu tình. Hết thảy thiện căn thảy đều hồi hướng tới đạo quả Bồ đề vô

thượng. Do ba thứ nhân duyên thanh tịnh này, nên các thiện căn kia lại càng sáng sạch bội phần. Nghĩa là đối với Phật pháp tăng, cúng dường, tiếp nhận, dùng bốn nhiếp sự để thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, đem tất cả thiện căn hồi hướng đến Bồ đề, như thế cho đến vô lượng câu chi na dù đa trăm ngàn đại kiếp. Ví như người thợ giỏi khéo điều hợp các công đoạn trong việc luyện vàng, cứ như vậy như vậy cùng được sáng sạch. Như thế, ý lạc tịnh thắng nơi thiện căn hiện có của Bồ tát, do ba thứ nhân duyên thanh tịnh ấy duyên hợp chuyển đổi lại càng tươi sạch, nên biết cũng vậy.

Lại, trụ nơi các xứ sanh ấy, nhiều lần làm luân vương, làm vua châu thiệm bộ, có được tự tại lớn, xa lìa tất cả mọi cấu uế của bốn xén hiện có, uy đức trùm khắp các hữu tình, điều phục mọi tham lam keo kiệt của họ, trong bốn nhiếp sự được thực hiện, tất cả đều không lìa Phật pháp tăng bảo, chứng đắc tất cả chủng loại Bồ đề, tất ý luôn phát thệ nguyện: Ta sẽ làm nơi chốn nương dựa, tạo mọi nghĩa lợi cho các hữu tình, là bậc tôn quý trong tất cả hữu tình. Hoặc vui thích phát khởi tinh tấn như vậy, từ bỏ hết thấy mọi thứ của cải, ngôi vị, qui ngưỡng thánh giáo của Phật, tịnh tín xuất gia, trong khoảng một sát na có thể chứng đắc hàng trăm Tam-ma-địa của bậc Bồ tát, dùng thiên nhân thanh tịnh, có thể đối với vô số quốc độ của chư Phật, thấy trăm đức Như-lai.

Lại, tức đối với biến hóa trụ trì, Bồ tát trụ trì kia đều có thể hiểu rõ, dùng diệu lực của thần thông làm động hàng trăm thế giới. Thân cũng có thể phóng ra ánh sáng lớn chiếu tỏa khắp mọi nơi chốn, khiến mọi người cùng thấy. Hóa làm trăm loại để thành tựu đầy đủ cho trăm chủng loại hữu tình được hoá độ. Nếu muốn lưu lại thọ mạng, có thể trụ trăm kiếp. Nơi biên vực trước, sau đều thấy biết sự việc nơi trăm kiếp. Có thể hội nhập trong các pháp môn như uẩn giới xứ, nơi trăm pháp môn có thể xét chọn đúng đắn, hóa làm trăm thân, nơi mỗi mỗi thân đều có thể hiện trăm Bồ tát quyền thuộc vây quanh, từ đây trở đi là các Bồ tát do nguyện lực, nên biết là vô lượng uy lực thần biến. Các chúng Bồ tát an trụ nơi trụ cực hoan hỷ như vậy, với nguyện lực tăng thượng có thể dẫn đến vô lượng chánh nguyện thù thắng. Chỗ tạo tác thần biến nơi chánh nguyện như thế, cho đến câu chi na dù đa trăm ngàn đại kiếp cũng khó có thể tính được. Nên biết đó gọi là trụ cực hoan hỷ của Bồ tát. nghĩa là khéo quyết định, bốn tướng phát tâm, phát khởi tinh tấn dẫn phát chánh nguyện, tinh tấn pháp trụ, mở bày hiểu rõ các trụ khác, tu trị thiện căn, thọ sanh, uy lực. Hoặc nêu giảng rộng như nơi địa hoan hỷ của kinh thập địa đã nói.

Mười địa Bồ tát được tuyên thuyết rộng nơi kinh thập địa kia, tức ở đây, Ma-đát-ly-ca (luận) thuộc tạng Bồ tát đã nêu rõ về mười trụ của Bồ tát. như thứ lớp từ trụ cực hoan hỷ cho đến trụ Bồ tát thành mãn tối thượng, nên biết trong đó do có thể thấu giữ nghĩa Bồ tát, nên gọi là địa. Do có thể làm nghĩa của nơi chốn cứ trú, thọ dụng, nên gọi là trụ.

